TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/DS-ST
Ngày 02-11-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế

2. Ông Nguyễn Văn Lực

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Bảy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2017/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2017/QĐXXST-DS, ngày 16/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thùy D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 147, khóm T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 334C, khóm H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Thùy D trình bày:

Đầu năm 2015 chị D có làm chủ hai dây hụi, bà V đã tham gia chơi hụi như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng, ngày 06/3/2015 âm lịch, gồm có 26 phần, mỗi tháng khui một lần, bà V tham gia 02 phần, bà V đã hốt vào lần khui thứ 02 vào ngày 06/4/2015 âm lịch (Bà V kêu lời 1.050.000 đồng) hốt được 99.800.000 đồng và hốt vào lần khui thứ 07 ngày 16/9/2015 âm lịch (Bà V kêu 750.000 đồng) hốt được 110.750.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, ngày 12/4/2015 âm lịch, có 26 phần, mỗi tháng khui một lần, bà V tham gia chơi 02 phần, bà V đã hốt vào lần khui thứ 01 (Bà V kêu 1.050.000 đồng) hốt được 98.750.000 đồng và hốt vào lần khui thứ 08 ngày 16/9/2015 âm lịch (Bà V kêu lời 780.000 đồng) hốt được 110.960.000 đồng.

Sau khi hốt hụi bà V có đóng tiền hụi chết cho chị D được ít lần rồi không đóng nữa, 02 dây hụi trên vẫn khui bình thường cho đến khi hụi mãn, chị D đã dùng tiền của mình để bù cho phần hụi chết của bà V để giữ uy tín. Số tiền mà chị D đã bù cho 04 phần hụi này của bà V là 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Đồng thời chị D có tham gia hai dây hụi do bà Nguyễn Thị Thu V làm chủ như sau:

- Dây hụi 3.000.000 đồng ngày 17/01/2016, gồm có 22 phần, mỗi tháng khui hụi một lần, chị D tham gia 01 phần, hụi khui đến lần thứ 10 thì ngưng, chị D đóng được 10 lần với số tiền 20.770.000 đồng. Dây hụi này bà V đã chiếm đoạt của chị D số tiền 2.120.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng ngày 25/4/2016, có 20 phần, mỗi tháng khui hụi một lần, chị D tham gia 01 phần, khui đến lần khui thứ 07 thì ngưng, chị D đóng được 07 lần với số tiền 14.360.000 đồng. Dây hụi này bà V đã chiếm đoạt của chị D số tiền 2.070.000 đồng.

Sau đó bà V và chị D có quyết toán với nhau bà V thừa nhận còn nợ chị D 232.810.000 đồng, sau khi quyết toán bà V có trả cho chị D được 10.000.000 đồng, còn lại 222.810.000 đồng đến nay bà V không trả. Đối với số tiền 4.190.000 đồng Công an xác định là số tiền bà V chiếm đoạt của chị D trong các dây hụi, bà V đã nộp đủ số tiền này cho cơ quan Công an, chị D đã nhận xong nên chị D xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bà V.

Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu V trả số tiền nợ hụi còn lại là 222.810.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với hình thức phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 85 tờ bản đồ số 30 do bà V đứng tên, tọa lạc tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà V thừa nhận đầu năm 2015 có tham gia hai dây hụi do chị D làm chủ như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng, ngày 06/3/2015 âm lịch, có 26 phần, mỗi tháng khui một lần, bà V tham gia chơi 02 phần, bà V đã hốt lần khui thứ 02 vào ngày 06/4/2015 âm lịch (Bà V kêu lời 1.050.000 đồng) hốt được 99.800.000 đồng và hốt vào lần khui thứ 07 ngày 16/9/2015 âm lịch (Bà V kêu 750.000 đồng) hốt được 110.750.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, ngày 12/4/2015 âm lịch, có 26 phần, mỗi tháng khui một lần, bà V tham gia chơi 02 phần, bà V đã hốt lần khui thứ 01 vào ngày 12/4/2015 âm lịch (Bà V kêu lời 1.050.000 đồng) hốt được 98.750.000 đồng và

hốt vào lần khui thứ 08 ngày 16/9/2015 âm lịch (Bà V kêu lời 780.000 đồng) hốt được 110.960.000 đồng.

Sau khi hốt hụi bà V có đóng tiền hụi chết cho chị D được ít lần rồi không đóng, 02 dây hụi trên vẫn khui bình thường cho đến khi hụi mãn, chị D đã dùng tiền của mình để bù cho phần hụi chết của bà V để giữ uy tín. Số tiền mà chị D đã bù cho 04 phần hụi này của bà V là 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Ngoài ra chị D cũng có tham gia hai dây hụi do bà V làm chủ như sau:

- Dây hụi 3.000.000 đồng, ngày 17/01/2016, có 22 phần, mỗi tháng khui hụi một lần, chị D tham gia 01 phần, hụi khui đến lần thứ 10 thì ngưng, chị D đóng được 10 lần với số tiền 20.770.000 đồng. Dây hụi này bà V thừa nhận đã chiếm đoạt của chị D số tiền 2.120.000 đồng.

- Dây 3.000.000 đồng, ngày 25/4/2016, có 20 phần, mỗi tháng khui hụi một lần, chị D tham gia 01 phần, hụi khui đến lần thứ 07 thì ngưng, chị D đóng được 07 lần với số tiền 14.360.000 đồng. Dây hụi này bà V thừa nhận đã chiếm đoạt của chị D số tiền 2.070.000 đồng.

Sau đó bà V và chị D có quyết toán với nhau bà V thừa nhận còn nợ chị D 232.810.000 đồng, sau khi quyết toán bà V có trả cho chị D được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 222.810.00 đồng đến nay bà V chưa trả.

Nay bà V thừa nhận và đồng ý trả tổng số tiền nợ hụi còn lại cho chị D là 222.810.00 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm mười ngàn đồng). Và không đồng ý Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất số 85 tờ bản đồ số 30 do bà V đứng tên, vì thửa đất trên bà V đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Minh K,bà V đã nhận đủ tiền của anh K là 750.000.00 đồng để giải chấp giấy tờ nhà đất ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, số tiền còn lại 376.000.000 đồng còn lại bà V trả nợ cho người khác và giao nộp cho Cơ quan Công an để trả cho các chủ nợ trong đó có chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị Thu V phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thùy D số tiền nợ hụi là 222.810.00 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm mười ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy D khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự hụi với bà Nguyễn Thị Thu V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1965; Địa chỉ: 334C khóm H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 và tại phiên tòa chị Lê Thị Thùy D yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu V trả 222.810.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng) tiền nợ hụi, yêu cầu của chị D là tranh chấp hợp đồng dân sự hụi được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa chị D và bà V đều thừa nhận là vào năm 2015 bà V có tham gia hai dây hụi do chị D làm chủ gồm: Dây hụi 5.000.000 đồng ngày 06/3/2015 âm lịch và dây hụi 5.000.000 đồng, ngày 12/4/2015 âm lịch. Đồng thời chị D cũng có tham gia hai dây hụi do bà V làm chủ gồm: Dây hụi 3.000.000 đồng, ngày 17/01/2016 và dây hụi 3.000.000 đồng, ngày 25/4/2016. Các dây hụi này chị D và bà V đều đã thừa nhận và quyết toán với nhau bà V còn nợ chị D số tiền là 232.810.000 đồng, sau khi quyết toán bà V có trả cho chị D được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 222.810.00 đồng đến nay bà V chưa trả.

Việc tham gia góp hụi giữa chị D và bà V là có thật, bà V cũng đã thừa nhận các khoản nợ hụi như chị D trình bày. Bà V không thực hiện góp đủ tiền hụi chết (Phần hụi đã hốt) cho chị D sau khi hốt hụi là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên và việc không hoàn trả số tiền hụi mà chị D đã đóng khi hụi vỡ (Ngưng khui khi chưa mãn hụi) là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 29, 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Và việc chị D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu V trả số tiền nợ hụi là có cơ sở và phù hợp pháp luật.

Nay bà Nguyễn Thị Thu V đồng ý trả số tiền nợ hụi cho chị Nguyễn Thị Thấm còn lại là 222.810.00 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm mười ngàn đồng) là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Do các đương sự không có thỏa thuận lãi suất và chị Lê Thị Thùy D không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Đối với số tiền 4.190.000đ là số tiền bà V tự ý lấy tên hụi viên để hốt và chiếm đoạt của chị D trong trong dây hụi 3.000.000 đồng ngày 17/01/2016 và dây hụi 3.000.00 đồng ngày 25/4/2016 hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đang xem xét giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi Viện kiểm sát có truy tố.

[7] Đối với việc chị D yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với hình thức phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 85 tờ bản đồ số 30

do bà V đứng tên là chưa có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi vì, bà V không có ý thức tẩu tán tài sản đối với thửa đất số 85 tờ bản đồ số 30 do bà V đứng tên, việc bà V chuyển nhượng nhà và đất cho anh Nguyễn Minh K là hợp pháp bà V đã nhận đủ tiền của của anh K là 750.000.000 đồng để giải chấp giấy tờ nhà đất ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, số tiền 376.000.000 đồng còn lại bà V dùng trả cho chủ nợ khác và đã giao nộp cho Cơ quan Công an để trả cho các chủ nợ trong đó có chị D.

[8] Về án phí: Do bà V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị D nên bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 479 và Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 29, 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D đối với bà Nguyễn Thị Thu V.

2. Công nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu V như sau: Bà Nguyễn Thị Thu V đồng ý hoàn trả cho chị Lê Thị Thùy D tổng số tiền hụi bà V còn nợ chị D là 222.810.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị Thùy D có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị Thu V chưa trả số tiền trên cho chị D thì bà V còn phải trả lãi cho chị D theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với từng thời gian thi hành án.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật số tiền là 11.140.000 (Mười một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Lê Thị Thùy D là 5.950.000 đồng (Năm triệu, chín trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu số 16469 ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Án xử công khai có mặt các bên đương sự báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

5. Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện;
- VKSND Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Quan Nam